TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2018/QĐST- DS	*Krông Pa, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 52/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Điểm 10, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Điểm 10, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Anh Phạm Văn D ủy quyền cho chị Lê Thị H tham gia tố tụng tại Tòa án (theo văn bản ủy quyền được chứng thực tại ủy ban nhân dân xã Uar, huyện Krông Pa ngày 22/12/2017).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H công nhận có nợ của bà Lê Thị Th số tiền là 270.000.000 đồng *(Hai trăm bảy mươi triệu đồng*). Anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H chấp nhận liên đới trả số tiền 270.000.000 đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng)* thành 10 đợt như sau:

Đợt 1: Vào ngày 10/5/2019, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng).*

Đợt 2: Vào ngày 10/5/2020, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng).*

Đợt 3: Vào ngày 10/5/2021, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng).*

Đợt 4: Vào ngày 10/5/2022, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Đợt 5: Vào ngày 10/5/2023, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Đợt 6: Vào ngày 10/5/2024, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Đợt 7: Vào ngày 10/5/2025, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Đợt 8: Vào ngày 10/5/2026, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Đợt 9: Vào ngày 10/5/2027, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Th số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Đợt 10: Vào ngày 10/5/2028, anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H sẽ trả cho bà Lê Thị Thúy số tiền là 27.000.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu đồng)*.

Và được bà Lê Thị Th chấp nhận.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi tương ứng với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: 270.000.000đ x 5% = 13.500.000đ *(Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng)*. Hòa giải thành các đương sự chỉ phải chịu một nửa án phí là 13.500.000 đồng : 2 = 6.750.000 đồng *(Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*. Anh Phạm Văn D và chị Lê Thị H chấp nhận liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.750.000 đồng *(Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*.

Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Th toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.750.000 đồng *(Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)*, theo biên lai thu số 0005958 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
Thẩm Phán

Ksor Pep